

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 21/2018/QĐHNGĐ-ST

Ngày: 16/4/2018

V/v: *Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
nuôi con chung.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Với thành phần giải quyết việc hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Ông Võ Việt Minh - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Ông Phạm Thanh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên họp:
Bà Lương Thị Mai Chăm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 17/2018/TLST-VHNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018 về yêu cầu “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định mở phiên họp số 17/2018/QĐPH-ST ngày 05 tháng 4 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Bà Huỳnh Thị Ngọc H, sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu phố X, phường Y, thành phố H, tỉnh Bình Thuận.

- Ông Vũ Bá T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu phố X, phường Y, thành phố H, tỉnh Bình Thuận.

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Ngọc H và ông Vũ Bá T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Vũ Kiều T, sinh ngày 20/7/1996; Vũ Thanh T, sinh ngày 26/5/1999 và Vũ Bá Đ, sinh ngày 15/4/2010. Đối với con chung tên T và T hiện nay đã trưởng thành bà H, ông T không đề cập đến. Đối với con chung tên Đ hiện chưa thành niên bà H, ông T thỏa thuận sau khi ly hôn, bà H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông, bà chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân gia đình được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết nhận định:

Bà Huỳnh Thị Ngọc H và ông Vũ Bá T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01/1995, quyển số 42 ngày 15/4/1995. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp với nhau. Mặc dù vợ chồng đã tự dàn xếp, hòa giải nhưng không được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay ông, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể đoàn tụ nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 03 con chung tên Vũ Kiều T, sinh ngày 20/7/1996; Vũ Thanh T, sinh ngày 26/5/1999 và Vũ Bá Đ, sinh ngày 15/4/2010. Đối với con chung tên T và T hiện nay đã trưởng thành bà H, ông T không đề cập đến. Đối với con chung tên Đ hiện chưa thành niên bà H, ông T thỏa thuận sau khi ly hôn, bà H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông, bà chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết có ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, người tham gia tố tụng và mâu thuẫn trầm trọng trong quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T. Vợ chồng không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc thuận tình ly hôn của bà H và ông T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của các đương sự về việc thuận tình ly hôn. Về con chung: Bà H và ông T thỏa thuận giao con chung tên Vũ Bá Đ, sinh ngày 15/4/2010 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, bà H chưa yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung tên Vũ Kiều T, sinh ngày 20/7/1996; Vũ Thanh T, sinh ngày 26/5/1999 hiện nay đã trưởng thành bà H, ông T không đề cập đến. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông T chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Về lệ phí: Ông, bà phải nộp lệ phí theo quy định của pháp luật.

Mặc dù đã được Thẩm phán hòa giải đoàn tụ nhưng cả hai bên đương sự vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 36, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 150, Điều 370, Điều 371, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Ngọc H và ông Vũ Bá T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Vũ Bá Đ, sinh ngày 15/4/2010 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H chưa yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung tên Vũ Kiều T, sinh ngày 20/7/1996; Vũ Thanh T, sinh ngày 26/5/1999 hiện nay đã trưởng thành bà H, ông T không đề cập đến.

Sau khi ly hôn bà H và ông T vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà H, ông T chưa yêu cầu Tòa án giải quyết

2/ Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình phải nộp: Bà Huỳnh Thị Ngọc H và ông Vũ Bá T phải nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình. Ngày 04/4/2017 bà H và ông T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai số 0020517 tại Chi cục thi hành án thành phố Phan Thiết. Bà H, ông T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 2, 6, 7, 7A, 9, 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3/ Quyết định có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp.Phan Thiết;
- THADS Tp.Phan Thiết;
- UBND phường Y, Tp.H;
- Lưu hồ sơ.

**Thẩm Phán
(Đã ký)
Võ Việt Minh**